

Bản án số: 28/2017/HSST

Ngày: 17-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trí Phăng;

2. Ông Phạm Quang Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiếu - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên
tòa:** Bà Võ Thị Kim Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2017/HSST-QĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 đối với:

Bị cáo: **Đậu Ngọc G**, sinh năm 1984 tại Thanh Hóa; trú tại thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp làm rẫy; trình độ văn hóa 10/12. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không. Con ông Đậu Ngọc T, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1959; bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 1998; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Có 01

Ngày 21/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 13 tháng 01 năm 2013 và phân án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2014 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo Đậu Ngọc G:* Ông Nguyễn Hoàng P - Luật sư Văn phòng luật sư S - Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước (Vắng mặt, có đơn từ chối bào chữa cho bị cáo).

**Người bị hại:*

1. Anh Trần Văn B, sinh năm 1991 (Đã chết).

2. Anh Mai Văn S, sinh năm 1990; Thường trú tại khu phố 09, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Tạm trú tại thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

**Người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Văn B:* Ông Trần Văn Bé B, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958 (Cha mẹ ruột của người bị

hại Trần Văn B). Người được ủy quyền làm người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Văn B là anh Trần Văn T, sinh năm 1988 (anh ruột của người bị hại Trần Văn B). Cùng thường trú tại thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; tạm trú tại khu phố L, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước (Văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 11 năm 2014) tại Bút lục 304-305 (Tất cả đều có mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1959

2. Anh Đậu Ngọc D, sinh năm 1982

Cùng trú tại thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

3. Bà Vũ Thị M, sinh năm 1958; Trú tại thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

4. Anh Vũ Ngọc Á, sinh năm 1989; Trú tại khu phố L, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

5. Anh Hoàng Văn L (tên gọi khác: C), sinh năm 1995; Trú tại tổ 3, khu phố 07, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

**Người làm chứng:*

1. Anh Trần Trọng T, sinh ngày 14/7/1997

2. Anh Phạm Đức T, sinh ngày 10/12/1997

3. Phạm Thành L, sinh ngày 30/7/1997

Cùng trú tại khu phố L, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước (Đều vắng mặt).

4. Anh Đậu Ngọc H, sinh năm 1994

5. Chị Đậu Thị Y, sinh ngày 10/4/1998

Cùng trú tại thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước (Đều có mặt).

6. Anh Đậu Ngọc D, sinh năm 1986

Thường trú tại thôn 04, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Tạm trú tại thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước (Có mặt).

7. Anh Vũ Hoài T, sinh năm 1993; Trú tại thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

8. Anh Tăng Minh C, sinh năm 1992; Trú tại khu phố 06, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

9. Anh Đinh Quốc T (tên gọi khác: X), sinh năm 1995; Trú tại khu phố 7, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

10. Chị Hoàng Thị X, sinh năm; Trú tại thôn B, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/11/2014, Đậu Ngọc H điều khiển xe mô tô biển số 93H9-4247 trên đường ĐT 759, khi đến địa phận thôn B, xã B, huyện B (nay là huyện P, tỉnh Bình Phước) thì va quệt xe với Vũ Ngọc Á và Tăng Minh C. H chạy vào sân nhà bà Vũ Thị M thì Á và C chạy theo đánh H, H đánh lại. Á chạy vào nhà bà M lấy 01 cái chảo ra đánh H, H nhặt cây đánh lại, Á bỏ chảo chạy vào nhà bà M lấy 01 con dao chạy ra thì H bỏ chạy. Á cầm dao, C cầm khúc cây đuổi theo đánh

H nhưng không kịp thì quay lại nhà bà M. Á đẩy chiếc xe máy của H vút qua bên kia lề đường, gọi điện cho Mai Văn S biết có việc đánh nhau và kêu S đem hung khí đến. Sau đó, S cầm 01 cây mã tấu, Trần Văn B và Đinh Quốc T mỗi người cầm 01 cây dao rựa cùng với Hoàng Văn L chạy xe đến nhà bà M. S hỏi người nào đánh nhau với Á thì Á nói người đó bỏ chạy để lại chiếc xe. L giật lấy con dao trên tay Á đến cắt 02 bánh xe của H rồi tất cả bỏ về. Khi S và B chạy đến quán Gia L thuộc khu phố L, phường L, thị xã P thì gặp Trần Trọng T, Phạm Thành L và Phạm Đức T đang ngồi uống rượu nên vào cùng.

H sau khi bị đuổi đánh đã gọi điện cho anh trai là Đậu Ngọc G, Đậu Ngọc D nói rõ sự việc. G và D kêu anh họ là Đậu Ngọc D cùng đến nhà bà M nhưng không gặp ai. H, G, D và D đến Công an xã B trình báo sự việc, rồi vào nhà S chỉ gặp chị Hoàng Thị X, sinh năm 1994 (là vợ của S) nên tất cả chạy xe về nhà H. Sau khi anh em H về, chị X gọi điện cho S nói có anh em H đến tìm. Sơn kể lại cho B, Trần Trọng T, Phạm Đức T và L nghe việc bạn của S vừa xảy ra mâu thuẫn với H và H cùng một số người đến nhà tìm S. S rủ B, Trần Trọng T, Phạm Đức T và L đến nhà H thì tất cả đồng ý. S, B, Trần Trọng T, Phạm Đức T và L về nhà S lấy dao mang theo. S đưa cho B và Trần Trọng T mỗi người 01 cây dao rựa dài khoảng 1m có móc câu, đưa cho Phạm Đức T và L mỗi người 01 cây dao rựa đầu mũi bằng dài khoảng 1m, còn S cầm 01 cây mã tấu bằng kim loại, dài 67,5cm, rộng 4cm. Khi đến nhà H thì Phạm Đức T và L đứng ngoài xe, còn S, B và Trần Trọng T cầm dao đi vào.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, G, D, H, bà Lê Thị T (là mẹ của H) và Đậu Thị Y (là em gái của H) đang ở trong nhà viết đơn trình báo Công an thì S đi vào hỏi H tìm S có chuyện gì, G đứng lên nói: “Có chuyện gì từ từ nói chuyện” thì có một người đứng bên phải S (không xác định được ai) cầm cây dao rựa có móc câu chém G, G lùi lại thì trúng vào đầu gối chân trái. G chạy xuống nhà bếp lấy 01 khúc cây gỗ vuông dài khoảng 1m cầm trên tay phải chạy vòng ngoài hiên lên phía nhà lồi gặp S đứng trước cửa, G chạy đến dùng khúc cây gỗ vuông đập vào tay cầm dao của S làm rớt cây mã tấu, G bỏ khúc cây gỗ vuông ra rồi lấy cây dao mã tấu của S chém liên tiếp 4-5 nhát vào người S làm S gục xuống nền. Lúc này, G nhìn thấy B đang ôm D và một người đang cầm dao rựa chém D (không xác định được là ai) thì G xông đến chém vào tay của người đang chém D làm rớt cây dao rựa, G chém tiếp 01 nhát nữa thì người này né được nên không trúng và G cũng bị rớt con dao mã tấu ra khỏi tay. G quay lại nhát khúc cây gỗ vuông (dùng đánh S trước đó). Lúc này D vùng ra được, B chạy về phía bên trái G thì G xoay người cầm khúc cây gỗ vuông đập 01 cái trúng vào đầu B, B bỏ chạy ra trước sân. Sau đó có người trong nhóm của S nói “rút”, Phạm Đức T và L đi vào nhà nên G cầm cây đuổi đánh nhưng không kịp. S và Trần Trọng T chạy ra ngoài cho Phạm Đức T và L chở đi cấp cứu, còn B thì té ngã tại sân nhà H, sau đó được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước đến ngày 14/11/2014 thì chết.

Ngày 13/11/2014 Đậu Ngọc G đến Công an huyện B đầu thú.

Tại bản Kết luận giám định số 326/2014/GĐPY ngày 18/11/2014 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: “Trần Văn B bị vật tày có cạnh tác động gây chấn thương vỡ xương sọ, tụ máu nội sọ dẫn đến tử vong”;

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 188/2015/TgT ngày 19/6/2015 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Bình Phước trên tử thi của Trần Văn B, kết luận:

- Các tổn thương nứt xương hộp sọ vùng đỉnh phải và tổn thương vùng đỉnh trái gây tụ máu dưới màng cứng, kèm phù não bán cầu trái là những tổn thương có đặc điểm phù hợp với tổn thương do vật tày cứng diện giới hạn tác động trực tiếp gây nên.

- Vết thương từ vành tai trái đến xương chũm bờ sắc gọn: Tổn thương này có đặc điểm phù hợp với tổn thương do vật có cạnh sắc gọn gây nên.

- Bầm tụ máu dưới da vùng đầu trán thái dương gò má phải kích thước đo được (8x6) cm, xương gò má không gãy: Tổn thương này có đặc điểm phù hợp với tổn thương do vật tày cứng diện giới hạn gây nên.

- Các tổn thương còn lại là những tổn thương xây xát da: Có đặc điểm phù hợp với tổn thương do vật tày có cạnh gây nên, hình thành do cơ chế chà sát trực tiếp.

Tại bản Kết luận giám định số 67/C54B ngày 08/01/2015 của Phân viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trên các mẫu gửi giám định đều có dính máu người. Phân tích gen (AND) theo hệ Identifiler từ mẫu thu của các đối tượng: Mai Văn S, Trần Trọng T, Đậu Ngọc H, Đậu Ngọc G, Đậu Ngọc D và dấu vết máu trên các mẫu vật, so sánh cho thấy:

- Máu dính trên 02 khúc gỗ vuông bị gãy một đầu kích thước (57x3)cm và kích thước (86,5x3)cm có kiểu gen trùng với kiểu gen của Mai Văn S.

- Máu dính trên con dao rựa lưỡi quắm cán bằng tre tròn dài kích thước (93x3)cm có kiểu gen trùng với kiểu gen của Đậu Ngọc H.

- Máu dính trên các mẫu vật gồm: Con dao mã tấu bằng kim loại màu trắng; hai con dao rựa lưỡi quắm cán bằng tre kích thước (87x3)cm và kích thước (93x3)cm; khúc gỗ vuông bị gãy một đầu kích thước (42x3)cm đều có kiểu gen lẫn của các đối tượng trên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 161/2015/TgT ngày 08/6/2015 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Bình Phước đối với Mai Văn S, kết luận:

- Các tổn thương trên có đặc điểm phù hợp với tổn thương do vật sắc gọn gây ra.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 37% (Ba bảy phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 317/2015/TgT ngày 11/11/2015 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Bình Phước kết luận về thương tích của Đậu Ngọc G như sau:

- Sẹo xước da ngang dưới vú trái kích thước (4x0,2)cm bờ gọn, mềm, lành tốt.

- Sẹo mặt trước ngoài 1/3 dưới đuôi trái kích thước (3,5x0,1)cm sẹo lồi, dính.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3% (Ba phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 318/2015/TgT ngày 11/11/2015 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y tỉnh Bình Phước kết luận về thương tích của Đậu Ngọc H như sau:

- Sẹo mặt mu đốt 1- ngón I bàn tay trái kích thước (2,2x0,2)
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 1% (Một phần trăm).

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ:

- 01 con dao mã tấu bằng kim loại màu trắng dài 67,5cm, rộng 04cm, cán dao có kích thước (11x2,5) cm, có chữ Malayidao, lưỡi dao có 2 hình mặt người có chữ “FUGUIREN” (trên cán và lưỡi dao có vết màu nâu đỏ dạng máu);
- 01 con dao rựa lưỡi quắm cán bằng tre dài tròn kích thước (87x3)cm, lưỡi dao bằng sắt hình cung kích thước (27x5)cm;
- 01 con dao rựa lưỡi quắm cán bằng tre dài tròn kích thước (92x3)cm, lưỡi dao bằng sắt hình cung kích thước (25x5)cm;
- 01 con dao rựa lưỡi quắm cán bằng gỗ dài tròn kích thước (25x3)cm, lưỡi dao bằng sắt hình cung kích thước (24x4)cm;
- 01 khúc gỗ vuông bị gãy một đầu kích thước (57x3)cm;
- 01 khúc gỗ vuông bị gãy một đầu kích thước (42x3)cm;
- 01 khúc gỗ vuông bị gãy một đầu kích thước (86,5x3)cm;

Tất cả những vật chứng trên là do nhóm của S mang đến và những người trong nhà của H sử dụng trong lúc đánh nhau.

- 01 chảo bằng kim loại kích thước (25x4)cm. Đây là đồ vật do A lấy trong nhà bà Vũ Thị M để đánh H.

- 01 xe mô tô tay ga hiệu Honda màu đen biển số 93H9-4247 H mượn của Đậu Ngọc D, bị Hoàng Văn L dùng dao cắt 02 bánh xe.

- 01 tấm lót chân xe máy bằng nhựa màu đen;
- 03 mảnh nhựa kích thước (10x5)cm, (5x3)cm, (2x7,5)cm.

Tại bản Kết luận giám định số 124/2015/GĐ-KTHS ngày 18/5/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: xe nhãn hiệu Esky màu đen, biển kiểm soát 93H9-4247 có số khung: ☆LALTCJN05☆-☆61025646☆; Số máy: SDH1P52QMI-B ☆61006615☆

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 1469/HĐĐGTSTTTHS ngày 26/5/2015 xác định: Tổng giá trị tài sản cần trưng cầu định giá là 760.000đ (Bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) bao gồm: 01 vỏ bánh trước, 01 vỏ bánh sau và 01 ốp nhựa bên trái của xe mô tô 02 bánh.

Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Văn B yêu cầu bị cáo Đậu Ngọc G bồi thường chi phí điều trị thương tích ban đầu, chi phí mai táng và bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền là 202.751.000 đồng (Hai trăm lẻ hai triệu bảy trăm năm mươi một nghìn đồng).

Bà Lê Thị T là mẹ ruột bị cáo Đậu Ngọc G đã bồi thường thay bị cáo số tiền 10.000.000 đồng cho gia đình người bị hại Trần Văn B, số tiền được nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước tại quyển số 000112 số 0005598 ngày 02 tháng 3 năm 2017.

Tại bản Cáo trạng số 27/CTr/VKS ngày 21/6/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đậu Ngọc G về tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đậu Ngọc G phạm tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” và tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 96; khoản 1 Điều 106; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đậu Ngọc G mức hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” và từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”.

Áp dụng Điều 50 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung của bị cáo từ 33 đến 36 tháng tù.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 42 của Bộ luật Hình sự và Điều 591, 594 của Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải bồi thường chi phí mai táng và các chi phí hợp lý khác cho Đại diện hợp pháp của người bị hại theo quy định pháp luật.

4. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao mã tấu bằng kim loại màu trắng dài 67,5cm; 02 con dao rựa lưỡi quắm cán bằng tre; 01 con dao rựa lưỡi quắm cán bằng gỗ; 03 khúc cây gỗ vuông; 01 chảo bằng kim loại.

Trả lại cho anh Đậu Ngọc D 01 xe mô tô tay ga hiệu Honda màu đen biển số 93H9-4247; 01 tấm ôt chân xe máy bằng nhựa màu đen; 03 mảnh nhựa kích thước (10x5)cm, (5x3)cm, (2x7,5)cm.

Bị cáo Đậu Ngọc G thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Người bị hại Mai Văn S yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Đậu Ngọc G về tội “Giết người” chứ không phải là “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”; yêu cầu bị cáo Đậu Ngọc G bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại Trần Văn B; Người bị hại Mai Văn S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Văn B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi bị cáo Đậu Ngọc G phạm tội “Giết người” và đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị thương tích ban đầu, chi phí mai táng và bồi thường tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 202.751.000 đồng.

Bị cáo Đậu Ngọc G nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi bị cáo đã gây ra cho những người bị hại và bị cáo cũng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện sớm trở về gia đình khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, sớm hòa nhập với cộng đồng và làm người lương thiện. Về bồi thường thiệt hại bị cáo đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên; bị cáo, những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]Tại phiên tòa bị cáo Đậu Ngọc G không có ý kiến gì về việc luật sư từ chối tham gia bào chữa cho bị cáo và bị cáo đề nghị được tự mình bào chữa mà không nhờ luật sư khác. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 50 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tự bào chữa của bị cáo.

[2]Tại phiên tòa bị cáo Đậu Ngọc G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Sau khi gia đình bị cáo trình báo sự việc va quệt xe dẫn đến gây sự đánh nhau và hủy hoại tài sản của Vũ Ngọc Á và Tăng Minh C đối với Đậu Ngọc H (em của bị cáo) đến Công an xã, khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/11/2014 Đậu Ngọc G cùng những người thân trong gia đình đang ngồi viết đơn trình báo sự việc, khi đang viết đơn thì Mai Văn S đã cùng Trần Văn B, Trần Trọng T, Phạm Thành L và Phạm Đức T mang theo dao mã tấu, dao rựa tìm đến nhà bị cáo, T và L đứng ngoài, còn S, B và T cầm dao mã tấu và dao rựa xông vào, một trong hai người đi cùng Mai Văn S vào nhà đã dùng dao rựa mang theo chém vào đầu gối trái gây thương tích cho bị cáo, để bảo vệ tính mạng bản thân và những người thân trong gia đình nên bị cáo chạy xuống bếp nhặt lấy một khúc cây gỗ vuông lên đánh trả lại anh S, làm rớt con dao mã tấu trên tay anh S rồi bị cáo dùng con dao mã tấu này của anh S chém anh S nhiều nhát vào đầu và người, sau đó thấy B đang ôm em của bị cáo là Đậu Ngọc D và một người đang cầm dao rựa chém D thì bị cáo xông đến chém vào tay làm rớt cây dao rựa của người này, bị cáo chém tiếp 01 nhát nữa thì người này né được nên không trúng và bị cáo cũng bị rớt con dao mã tấu ra khỏi tay. Bị cáo quay lại nhặt khúc cây gỗ vuông thì thấy B chạy về phía con dao mã tấu nên bị cáo đã xoay người cầm khúc cây gỗ vuông đập 01 cái trúng vào đầu B, làm B ngã xuống sân nhà bất tỉnh, rồi tử vong.

[3]Người bị hại Mai Văn S khai nhận diễn biến sự việc như sau: Sau khi từ chỗ va quệt xe giữa Vũ Ngọc Á, Tăng Minh C với Đậu Ngọc H thì Mai Văn S và Trần Văn B đến quán Gia L uống rượu, tại đây S và B gặp và vào ngồi uống rượu chung với Trần Trọng T, Phạm Đức T và Phạm Thành L, sau đó nhận được điện thoại của vợ là Hoàng Thị X nói có nhóm người đến nhà tìm S và đòi xin số điện thoại, sau khi biết được người đó là Đậu Ngọc H thì Sơn đã rủ mọi người về nhà S rồi S đưa mỗi người một con dao rựa tìm đến nhà H hỏi chuyện, sau đó S cầm dao mã tấu bằng Inox tự chế vào nhà H còn B và Trần Trọng T cầm mỗi người 01 con dao rựa có mũi nhọn móc câu đi sát phía sau, còn Phạm Đức T và L ở ngoài canh xe, sau khi vào thì S có đánh nhau với Đậu Ngọc G và bị rớt con dao mã tấu nên bị G dùng con dao mã tấu này chém gây thương tích cho S rồi được Phạm Đức T hay L chạy vào đưa đi cấp cứu, do say rượu nên anh S cũng không nhớ rõ diễn biến sự việc xảy ra khi đó.

[4]Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa, bị cáo, người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đậu Ngọc G và người bị hại Mai Văn S tại phiên tòa, cơ bản phù hợp với nhau; Phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội; Phù hợp với các Kết luận giám định pháp y, Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, vật chứng của vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong việc va quẹt xe mà trong đêm khuya (22 giờ 30 phút) nhóm của người bị hại Mai Văn S gồm: Mai Văn S; Trần Văn B, Trần Trọng T, Phạm Thành L và Phạm Đức T đã mang theo hung khí nguy hiểm là dao mã tấu, dao rựa tìm đến nhà của bị cáo Đậu Ngọc G. Trong lúc gia đình bị cáo Đậu Ngọc G đang ngồi viết đơn trình báo sự việc để gửi Công an xã (Bút lục 341) thì Mai Văn S, Trần Văn B và Trần Trọng T bất ngờ xông vào nhà của bị cáo Đậu Ngọc G, một trong hai người đi cùng Mai Văn S đã dùng dao rựa mang theo chém vào đầu gối bên trái, gây thương tích cho bị cáo G 3% sức lao động (Bút lục 444, 445), sau đó gây thương tích cho Đậu Ngọc H 1% sức lao động (Bút lục 446, 447). Mặc dù không xác định được cụ thể ai trong nhóm của người bị hại chém bị cáo G, nhưng căn cứ vào lời khai của người bị hại Mai Văn S (Bút lục 170); người làm chứng Trần Trọng T (Bút lục 192); Phạm Đức T (Bút lục 210-211); Phạm Thành L (Bút lục 216; 549-550) và Hoàng Thị X (Bút lục 243-244) về việc nhóm người bị hại Mai Văn S mang theo hung khí nguy hiểm là dao mã tấu, dao rựa đến nhà bị cáo G; Căn cứ vào lời khai của bị cáo Đậu Ngọc G (Bút lục 88- 89; 96-97), lời khai của người làm chứng Lê Thị T (Bút lục 433-434); Đậu Ngọc Y (Bút lục 431-432); Đậu Ngọc H (Bút lục 130; 135-136; 431-432); Đậu Ngọc D (Bút lục 155-157; 416-419) về việc nhóm người bị hại Sơn mang hung khí vào nhà và có một người đi cùng Sơn chém vào đầu gối trái bị cáo G dẫn đến thương tích; căn cứ biên bản của người làm chứng Huỳnh Ngọc T (Bút lục 435-436) về việc điều trị thương tích cho bị cáo Đậu Ngọc G và Kết luận giám định về thương tích 3% sức lao động của bị cáo G (Bút lục 444, 445) là hoàn toàn phù hợp với nhau, đủ cơ sở khẳng định nhóm người bị hại đã dùng dao rựa có móc chém vào đầu gối trái gây thương tích trước khi bị cáo chém lại. Hành vi nêu trên của nhóm người bị hại là có tính chất côn đồ, đêm khuya sỗ động sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công những người trong gia đình bị cáo trước và thực tế đã gây thương tích cho bị cáo Đậu Ngọc G 3% sức lao động, gây thương tích cho bị cáo Đậu Ngọc H 01% sức lao động, hành vi này của phía người bị hại là hành vi của tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự, nhưng do bị cáo G và anh H không yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước không xử lý hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo Đậu Ngọc G chỉ nhằm chống trả hành vi phạm tội của nhóm người bị hại là anh B, anh S và anh Trần Trọng T để bảo vệ tính mạng bản thân và những người thân trong gia đình thể hiện bằng việc sau khi bị chém

vào đầu gối chân trái bị cáo đã chạy lấy một khúc cây gỗ vuông đánh trả lại anh S làm rớt con dao mã tấu trên tay anh S rồi bị cáo dùng con dao mã tấu này của S chém anh S nhiều nhát vào đầu và người anh S, sau đó thấy B đang ôm Đậu Ngọc D và một người đang cầm dao rựa chém D thì bị cáo xông đến chém vào tay của người đang chém D làm rớt cây dao rựa, bị cáo chém tiếp 01 nhát nữa thì người này né được nên không trúng và bị cáo cũng bị rớt con dao mã tấu ra khỏi tay rồi bị cáo quay lại nhát khúc cây gỗ vuông, khi thấy B chạy về phía con dao mã tấu nên bị cáo đã xoay người cầm khúc cây gỗ vuông đập 01 cái trúng vào đầu B làm B tử vong.

[7]Tuy nhiên, hành vi đánh trả làm người bị hại Trần Văn B tử vong và làm người bị hại Mai Văn S bị thương tích 37% sức lao động của bị cáo Đậu Ngọc G là vượt quá mức cần thiết của phòng vệ chính đáng, nên Cáo trạng số 27/CTr/VKS ngày 21/6/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đậu Ngọc G về tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo quy định tại khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8]Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 21/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” mới chấp hành xong hình phạt ngày 13 tháng 01 năm 2013 nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để sửa chữa sai lầm thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Do đó cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[9]Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú; Thật thà khai báo; Bị cáo tác động với gia đình đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho người bị hại Trần Văn B được 10.000.000 đồng, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần nào hình phạt đối với bị cáo.

[10]Đối với hành vi dùng hung khí nguy hiểm đêm khuya tìm đến gia đình bị cáo G và gây thương tích 3% cho bị cáo G và Đậu Ngọc H 1% của Mai Văn S, Trần Trọng T, Phạm Đức T và Phạm Thành L. Tại phiên tòa bị cáo Đậu Ngọc G và anh Đậu Ngọc H không yêu cầu xử lý hình sự, nên không đủ yếu tố để khởi tố về tội Cố ý gây thương tích. Nên Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý hành chính đối với các đối tượng nêu trên theo quy định của pháp luật.

[11]Đối với việc bị cáo khai có người cầm dao chém vào đùi G, Đậu Ngọc H khai có người cầm dao chém vào vai và lưng S; Trần Trọng T khai có người cầm dao chém vào tay của T gây thương tích. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho bị cáo và các đối tượng trên nhận dạng, đối chất và thực nghiệm điều tra nhưng vẫn không xác định được ai là người cầm dao chém như lời khai của G, H, S và T. Đồng thời G, H, S và T không có yêu cầu nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[12]Đối với Trần Trọng T đã có hành vi dùng dao chém làm cửa làm vỡ kính của nhà bà Lê Thị T. Qua làm việc, bà T không yêu cầu vì có giá trị nhỏ nên không đề cập xử lý.

[13]Đối với Vũ Ngọc Á và Tăng Minh C đã có hành vi đuổi đánh Đậu Ngọc H, là nguyên nhân dẫn đến việc Mai Văn S, Trần Trọng T, Phạm Thành L và Phạm Đức T mang hung khí đến nhà H để đánh nhau có dấu hiệu của tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 245 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Á, C, S, L, Trần Trọng T và Phạm Đức T không có tiền án, tiền sự, khu vực hiện trường là khu dân cư thưa thớt. Cơ quan điều tra đã có Công văn đề nghị xử lý hành chính đối với Á, C, S, L, Trần Trọng T và Phạm Đức T về hành vi đánh nhau theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

[14]Đối với Hoàng Văn L và Vũ Ngọc Á đã có hành vi làm hư hỏng chiếc xe mô tô biển số 93H9-4247 có dấu hiệu của tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định tại Điều 143 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, thiệt hại về tài sản do Á và L gây ra qua định giá có giá trị 760.000 đồng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và anh Đậu Ngọc D không có yêu cầu gì nên việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[15]Đối với 02 con dao rựa đầu bằng của Phạm Thành L và Phạm Đức T cầm, trên đường chờ S và T đi cấp cứu đã vứt nhưng không nhớ ở đoạn nào. Vì vậy, Cơ quan điều tra không thể truy tìm được.

[16]Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17]Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa anh Trần Văn T là người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Văn B yêu cầu bị cáo Đậu Ngọc G phải bồi thường chi phí điều trị thương tích ban đầu, chi phí mai táng và bồi thường tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 202.751.000 đồng. Bà Lê Thị T là mẹ ruột bị cáo Đậu Ngọc G đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 10.000.000 đồng nên yêu cầu bị cáo Đậu Ngọc G phải bồi thường tiếp số tiền 192.751.000 đồng. Bị cáo Đậu Ngọc G đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào biên lai, chứng từ, hợp đồng và một số chi phí khác do gia đình người bị hại Trần Văn B cung cấp có trong tài liệu hồ sơ vụ án. Căn cứ quy định tại mục 2.1; 2.2 và 2.4 mục 2 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chi phí khám, điều trị thương tích ban đầu cho người bị hại Trần Văn B là 6.510.725 đồng (đã trừ chi phí tạm ứng ban đầu); tiền hòm: 25.000.000 đồng; tiền hợp đồng xây mộ 36.000.000 đồng; tiền dịch vụ thuê rạp và nhạc hiệu phục vụ tang lễ 7.000.000 đồng; tiền thuê xe taxi, ô tô đi lại trong 02 ngày nuôi sọ từ thị xã P đến Bệnh viện Y học cổ truyền Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển viện chiều ngược lại 12.800.000 đồng; số tiền chi phí phục vụ mai táng như mua đồ khâm lượm theo tục lệ, tiền nhang, đèn, nến, dầu, áo quan, tiền cúng lễ và các chi phí liên quan 15.440.275 đồng và số tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại 100.000.000 đồng như yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Văn B tại phiên tòa. Buộc bị cáo Đậu Ngọc G phải bồi thường cho gia đình người bị hại Trần Văn B tổng số tiền 202.751.000 đồng, được khấu trừ đi số tiền 10.000.000 đồng của bà Lê Thị T là mẹ ruột bị cáo Đậu Ngọc G đã bồi thường

thay trước đó, số tiền còn lại bị cáo Đậu Ngọc G phải bồi thường là 192.751.000 đồng.

[18] Riêng bị hại Mai Văn S không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[19] Về vật chứng vụ án:

Đối với số vật chứng thu giữ được của những người liên quan trong vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 con dao mã tấu bằng kim loại màu trắng dài 67,5cm, rộng 04cm, cán dao có kích thước (11x2,5)cm, có chữ Malayidao, lưỡi dao có 2 hình mặt người có chữ “FUGUIREN” (trên cán và lưỡi dao có vết màu nâu đỏ dạng máu);

- 01 con dao rựa lưỡi quắm cán bằng tre dài tròn kích thước (87x3)cm, lưỡi dao bằng sắt hình cung kích thước (27x5)cm;

- 01 con dao rựa lưỡi quắm cán bằng tre dài tròn kích thước (92x3)cm, lưỡi dao bằng sắt hình cung kích thước (25x5)cm;

- 01 con dao rựa lưỡi quắm cán bằng gỗ dài tròn kích thước (25x3)cm, lưỡi dao bằng sắt hình cung kích thước (24x4)cm;

- 01 khúc gỗ vuông bị gãy một đầu kích thước (57x3)cm;

- 01 khúc gỗ vuông bị gãy một đầu kích thước (42x3)cm;

- 01 khúc gỗ vuông bị gãy một đầu kích thước (86,5x3)cm;

- 01 chảo bằng kim loại kích thước (25x4)cm.

- 01 tấm lót chân xe máy bằng nhựa màu đen;

- 03 mảnh nhựa kích thước (10x5)cm, (5x3)cm, (2x7,5)cm

Riêng đối với 01 chiếc xe mô tô tay ga hiệu Honda nhãn hiệu Esky màu đen, biển kiểm soát 93H9-4247 có số khung: ☆LALTCJN05☆-☆61025646☆; Số máy: SDH1P52QMI-B ☆61006615☆ do anh Đậu Ngọc H mượn của anh Đậu Ngọc D, đây là tài sản hợp pháp của anh Đậu Ngọc D, không liên quan đến phạm tội nên cần trả lại cho anh Đậu Ngọc D.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 5% x 192.751.000 đồng = 9.637.550 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Đậu Ngọc G phạm Tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” và Tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 96; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Đậu Ngọc G 02 (hai) năm tù về tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 106; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Đậu Ngọc G 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”.

Áp dụng Điều 50 của Bộ luật Hình sự 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Đậu Ngọc G phải chấp hành là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam trước đó là 13/11/2014.

[3] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước xem xét xử lý hành chính đối với các đối tượng Mai Văn S, Trần Trọng T, Phạm Đức T và Phạm Thành L về hành vi dùng hung khí nguy hiểm đêm khuya đến gia đình bị cáo Đậu Ngọc G và gây thương tích 3% cho bị cáo Đậu Ngọc G và 1% của Đậu Ngọc H

[4] Về bồi thường dân sự:

Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự và Điều 591, 594 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Đậu Ngọc G phải bồi thường cho người Đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Văn B số tiền 192.751.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu bảy trăm năm mươi một nghìn đồng).

[5] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng sau:

- 01 con dao mã tấu bằng kim loại màu trắng dài 67,5cm, rộng 04cm, cán dao có kích thước (11x2,5)cm, có chữ Malayidao, lưỡi dao có 2 hình mặt người có chữ “FUGUIREN”;

- 01 con dao rựa lưỡi quắm cán bằng tre dài tròn kích thước (87x3)cm, lưỡi dao bằng sắt hình cung kích thước (27x5)cm;

- 01 con dao rựa lưỡi quắm cán bằng tre dài tròn kích thước (92x3)cm, lưỡi dao bằng sắt hình cung kích thước (25x5)cm;

- 01 con dao rựa lưỡi quắm cán bằng gỗ dài tròn kích thước (25x3)cm, lưỡi dao bằng sắt hình cung kích thước (24x4)cm;

- 01 khúc gỗ vuông bị gãy một đầu kích thước (57x3)cm;

- 01 khúc gỗ vuông bị gãy một đầu kích thước (42x3)cm;

- 01 khúc gỗ vuông bị gãy một đầu kích thước (86,5x3)cm;

- 01 chảo bằng kim loại kích thước (25x4)cm.

- 01 tấm lót chân xe máy bằng nhựa màu đen;

- 03 mảnh nhựa kích thước (10x5)cm, (5x3)cm, (2x7,5)cm.

Tuyên trả lại 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda nhãn hiệu Esky màu đen, biển kiểm soát 93H9-4247 có số khung: ☆LALTCJN05☆-☆61025646☆; Số máy: SDH1P52QMI-B ☆61006615☆ cho anh Đậu Ngọc D.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Đậu Ngọc G phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Đậu Ngọc G phải chịu 9.637.550 đồng (Chín triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm năm mươi đồng).

Bị cáo, người bị hại Mai Văn S, người đại diện hợp pháp cho người bị hại Trần Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Phước;
- CSĐT, Phòng HSCA tỉnh Bình Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Nguyễn Văn Khương